

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **362**/2026/DS-PT

Ngày: 17 – 7 – 2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền, bà Đặng Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu T – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2026/TLPT-DS, ngày 19/3/2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do có kháng cáo của bị đơn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà A, lô B, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K. Địa chỉ: B V, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số nhà B, lô B, đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hồ Ngọc D. Địa chỉ: E Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày :

Do có mối quan hệ là hàng xóm nên vào ngày 06/08/2023 bà Hoàng Thị T1 có vay của bà Hà Thị Kim C số tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 2 tháng tức là ngày 06/10/2023 bà Hoàng Thị T1 sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi cho bà C. Hai bên có viết Giấy vay tiền ngày 06/8/2023 không ghi lãi suất, tuy nhiên bà C và bà T1 tự thỏa thuận bằng miệng mức lãi suất là 12%/1 năm tức là 1%/1 tháng.

Khi đến thời hạn trả nợ số tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng). Bà C đã nhiều lần yêu cầu bà T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà T1

không trả và tìm cách trốn tránh. Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị T1 phải có trách nhiệm trả cho bà C tổng số tiền bao gồm:

- Tiền gốc: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).

Tiền lãi trong hạn đối với khoản vay 200.000.000 đồng từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/10/2023 = $(200.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 2 \text{ tháng}) = 4.000.000 \text{ đồng}$.

Tiền lãi quá hạn 200.000.000 đồng từ ngày 07/10/2023 tạm tính đến ngày 7/10/2025 = $(200.000.000 \text{ đồng} \times 18\% \times 24 \text{ tháng}) = 72.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tạm tính bà C yêu cầu bà Hoàng Thị T1 trả là 200.000.000 đồng + 4.000.000 đồng + 72.000.000 đồng = 276.000.000 đồng.

Bà Hoàng Thị T1 còn tiếp tục phải trả lãi theo mức 18%/năm kể từ ngày 08/10/2025 cho đến khi trả nợ xong.

2. Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Theo Giấy vay tiền ngày 06/08/2023, giữa bà T1 và bà C có xác lập nội dung bà T1 có vay của bà C số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 2 tháng là do các bên tự nguyện thỏa thuận vay và chữ ký trong giấy vay tiền đúng chữ ký của bà T1 ký nhận vay 200.000.000 đồng. Tuy nhiên hai bên chưa giao nhận tiền. Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 trả nợ gốc và lãi suất thì bà T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 205/2025/DS - ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim C

Buộc bà Hoàng Thị T1 phải trả cho bà Hà Thị Kim C số tiền 244.222.000 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/12/2025) là 44.222.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/01/2026 bị đơn bà Hoàng Thị T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Các bên không tranh luận gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 205/2025/DS - ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự đều thừa nhận ngày 06/08/2023 giữa bà T1 và bà C có xác lập 01 giấy vay tiền có thể hiện nội dung bà T1 có vay của bà C số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), sau đó các bên xảy ra tranh chấp. Do đó, Bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 BLTTDS là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết và xét xử theo trình tự phúc thẩm, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đồng thời là người kháng cáo mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị đơn bà T1 thừa nhận ngày 06/8/2023 giữa nguyên đơn bà C và bị đơn có lập Giấy vay tiền trong đó có nội dung bà T1 vay của bà C số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 2 tháng và chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ở phần “Bên vay tiền” là của bị đơn. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngoài ra, các đương sự không ai cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị đơn trình bày cho rằng sau khi ký Giấy vay tiền thì bị đơn chưa được nhận tiền nhưng không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, bị đơn cũng không chứng minh được việc đã yêu nguyên đơn hủy giấy vay kể từ khi xác lập giao dịch ngày 06/8/2023. Do đó, lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận, nên bị đơn phải có nghĩa vụ đối với nguyên đơn theo thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 06/8/2023.

Xét hợp đồng vay tài sản (Giấy vay tiền) ngày 06/8/2023 được lập giữa bà C và bà Thê L tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, thỏa mãn điều

kiện có hiệu lực được quy định tại các Điều 116, 117, 118, 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, buộc các bên phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ đã thỏa thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến thời hạn trả nợ là 02 tháng, do phía bị đơn cho rằng chưa được nhận tiền vay nên không trả bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào cho nguyên đơn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Do đó, bản án sơ thẩm đã buộc bị đơn bà T1 trả nợ cho nguyên đơn bà C tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là có căn cứ.

Từ những phân tích lập luận nói trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 205/2025/DS - ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

[3]. Về án phí: Bị đơn bà Hoàng Thị Thế L người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp án phí được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị T1;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 205/2025/DS - ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk

[2]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Bị đơn bà Hoàng Thị T1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND TC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 1;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn